

Số: 22/NQ-HĐND

Hòa Bình, ngày 29 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Đường liên kết vùng
Hoà Bình - Hà Nội và cao tốc Sơn La (Hòa Bình - Mộc Châu)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số
10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu
tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính
phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Trên cơ sở các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 310/2020/NQ-
HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2020 quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định
mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025
tỉnh Hòa Bình; Số 434/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2021 về việc cho ý kiến về
Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hòa Bình; Nghị
quyết số 440/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2021 về việc phê duyệt chủ trương
đầu tư dự án Đường liên kết vùng Hòa Bình - Hà Nội và cao tốc Sơn La (Hòa Bình -
Mộc Châu);*

*Xét Tờ trình số 157/TTr-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường
liên kết vùng Hoà Bình - Hà Nội và cao tốc Sơn La (Hòa Bình - Mộc Châu); báo
cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo
luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường liên kết vùng
Hoà Bình - Hà Nội và cao tốc Sơn La (Hòa Bình - Mộc Châu), với các nội dung
cụ thể như sau:

1. Cơ quan quản lý dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình
giao thông tỉnh Hòa Bình.

2. Phạm vi đầu tư:

Xây dựng tuyến đường với tổng chiều dài khoảng 50,6Km. Tuyến đường được chia làm 02 đoạn, bao gồm:

a) Đoạn 1: Không thay đổi so với nội dung đã được duyệt.

b) Đoạn 2: Có chiều dài khoảng 18,6Km; điểm đầu tuyến từ lý trình Km29+00 đường Hòa Lạc - Hòa Bình tại thành phố Hòa Bình; điểm cuối kết thúc tại phạm vi dự kiến nút giao IC2 - quy hoạch cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, cụ thể:

Đoạn từ điểm đầu tuyến vượt sông Đà qua cầu Hòa Bình 5 và đường dẫn, giao với Quốc lộ 70B tại lý trình khoảng Km138+500 (phạm vi được thực hiện bằng nguồn vốn ODA không thuộc phạm vi đầu tư dự án); đoạn tuyến từ Km138+500 Quốc lộ 70B tuyến được mở mới và kết nối với ĐT.433 (khoảng lý trình Km2+400 tại xóm Cang); sau đó đoạn tuyến tiếp tục phát triển theo hướng tuyến của ĐT.433 (đoạn từ Km2+400 - Km13+500, ĐT.433) và đường từ thị trấn Đà Bắc - Thanh Sơn, Phú Thọ và kết thúc tại phạm vi dự kiến nút giao IC2 - quy hoạch cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu.

3. Quy mô đầu tư

a) Đoạn 1: Không thay đổi so với nội dung đã được duyệt.

b) Đoạn 2 có chiều dài khoảng 18,6Km từ thành phố Hòa Bình kết nối huyện Đà Bắc, được chia thành 04 đoạn tuyến nhỏ, cụ thể:

- Đoạn tuyến từ Km0 - Km7:

Thiết kế theo Tiêu chuẩn đường cấp III - Đồng bằng (TCVN 4054:2005), có chiều rộng nền đường 12m, bao gồm: 02 làn xe cơ giới rộng $2 \times 3,5\text{m} = 7\text{m}$; chiều rộng lề đường $2 \times 2,5\text{m} = 5\text{m}$ (gia cố lề kết cấu như mặt $2 \times 2\text{m} = 4\text{m}$, gia cố lề bằng vật liệu chống xói $2 \times 0,5\text{m} = 1\text{m}$). Kết cấu mặt đường bê tông nhựa.

- Đoạn tuyến từ Km7 - Km14+800 (từ Km2+400 - Km10+200 của ĐT.433):

Giữ nguyên cấp hiện trạng của ĐT.433 (*chỉ mở rộng mặt cắt ngang để đồng bộ mặt cắt ngang nền đường toàn tuyến*), cụ thể: Mở rộng chiều rộng nền đường từ 7,5m lên thành 12m, bao gồm: 02 làn xe cơ giới rộng $2 \times 3,5\text{m} = 7\text{m}$; chiều rộng lề đường $2 \times 2,5\text{m} = 5\text{m}$ (gia cố lề kết cấu như mặt $2 \times 2\text{m} = 4\text{m}$, gia cố lề bằng vật liệu chống xói $2 \times 0,5\text{m} = 1\text{m}$). Kết cấu mặt đường bê tông nhựa.

- Đoạn tuyến từ Km14+800 - Km18+100 (từ Km10+200 - Km13+500 của ĐT.433): Đi trùng với đường đô thị, thị trấn Đà Bắc hiện trạng. Tiến hành cải tạo, sửa chữa vị trí hư hỏng, thăm tăng cường kết cấu mặt đường bê tông nhựa để đảm bảo êm thuận.

- Đoạn từ Km18+100 - Km18+600 (Kết nối nút giao IC2 tại Km19 đường cao tốc Hòa Bình – Mộc Châu): Hướng tuyến đi trùng với đường từ thị trấn Đà Bắc - Thanh Sơn, Phú Thọ với quy mô đường đô thị, mặt cắt 20,5m (*không đầu tư*).

- Xây dựng công trình hầm với chiều dài khoảng 300m (tại lý trình khoảng Km5+200). Quy mô thiết kế phù hợp với quy mô đường.

c) Xây dựng công trình cầu, hệ thống thoát nước dọc, ngang trên toàn tuyến, đảm bảo phù hợp với quy mô đường và các tiêu chuẩn kỹ thuật.

d) Xây dựng hệ thống an toàn giao thông theo Quy chuẩn hiện hành.

4. Phân kỳ đầu tư

a) Giai đoạn 1: Từ năm 2021-2027

* Đoạn 1: Phân kỳ không thay đổi so với nội dung đã được phê duyệt.

* Đoạn 2: Xây dựng, hoàn thiện các hạng mục theo nội dung quy mô đầu tư.

- Công trình vượt dòng: Tổng số công trình cầu khoảng 29 cầu, với chiều dài các công trình cầu khoảng 3,4Km (đoạn 2 khoảng 4 cầu với tổng chiều dài khoảng 1,1Km (không bao gồm cầu Hòa Bình 5 vượt sông Đà).

Xây dựng các công trình cầu vượt dòng, cầu cạn trên tuyến. Thiết kế vĩnh cửu (theo Tiêu chuẩn TCVN 11823:2017) với kết cấu bê tông cốt thép và bê tông cốt thép dự ứng lực. Quy mô cầu được xác định phù hợp với quy mô đường. Khẩu độ cầu đảm bảo phù hợp theo tính toán thủy văn.

- Xây dựng hệ thống thoát nước dọc và ngang trên toàn tuyến: Tải trọng thiết kế theo tiêu chuẩn. Quy mô thiết kế phù hợp với quy mô đường.

- Xây dựng hệ thống an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 41:2019/BGTVT về báo hiệu đường bộ.

b) Giai đoạn 2 (sau năm 2027): Xây dựng, hoàn thiện các hạng mục còn lại đảm bảo theo phạm vi, quy mô và quy hoạch đã được phê duyệt.

5. Địa điểm thực hiện:

5.1. Đoạn 1: Thị trấn Bo, xã Vĩnh Đồng, xã Đông Bắc, xã Vĩnh Tiến, xã Bình Sơn, xã Đú Sáng, huyện Kim Bôi; xã Cao Sơn, huyện Lương Sơn; xã Mông Hóa, phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình.

5.2. Đoạn 2: Xã Yên Mông, xã Hòa Bình, thành phố Hòa Bình; xã Toàn Sơn, thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc.

6. Thời gian thực hiện dự án (giai đoạn 1):

6.1. Chuẩn bị đầu tư: Năm 2021.

6.2. Thực hiện đầu tư: Từ năm 2022 - 2027.

7. Tiến độ thực hiện dự án (giai đoạn 1): Khoảng 72 tháng.

8. Các nội dung khác: Diện tích đất dự kiến sử dụng: Khoảng 403ha.


Điều 2. Các nội dung không điều chỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 440/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường liên kết vùng Hòa Bình - Hà Nội và cao tốc Sơn La (Hòa Bình - Mộc Châu).

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan; đẩy nhanh tiến độ đầu tư, đảm bảo tiến độ giải ngân và thời gian thực hiện dự án; chịu trách nhiệm về nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn, tính chính xác của thông

tin số liệu của dự án theo quy định của pháp luật; phát huy hiệu quả đầu tư, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản; báo cáo kết quả thực hiện dự án với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Khóa XVII, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./. 

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh (CT, các PCT);
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, XD, TC, GTVT;
- Kho bạc NN Hòa Bình;
- LĐ Văn phòng ĐBQH&HĐND tỉnh;
- HĐND, UBND huyện Kim Bôi, Lương Sơn; Đà Bắc và TP Hòa Bình;
- BQLDA đầu tư XD các CTGT tỉnh;
- TT tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình;
- Lưu: VT, THDN, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hình